

KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ HIỆN NAY

HUỲNH THỊ HỒNG HẠNH

Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Khuyến nông (KN) được xem là nhân tố “then chốt” trong chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ (KH-CN) của ngành nông nghiệp và trong sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Vì vậy, nghiên cứu về khuyến nông nói chung và khuyến nông trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng là một điều cần thiết. Bài viết này tập trung làm rõ thực trạng hoạt động khuyến nông, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại, từ đó đưa ra những giải pháp cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông của huyện Phú Lộc trong thời gian tới.

Từ khóa: khuyến nông, cán bộ khuyến nông, mô hình trình diễn, tập huấn, đào tạo, thông tin tuyên truyền, nông dân, nông hộ.

1. MỞ ĐẦU

Phú Lộc là một huyện phía Nam của tỉnh Thừa Thiên - Huế, nơi có nhiều tiềm năng, thế mạnh về biển, đầm phá, đồng bằng, gò đồi, rừng núi. Trong những năm gần đây, cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp (dịch vụ: 62,23%; công nghiệp – xây dựng: 28,85%; nông nghiệp: 8,92%). Điều đáng lưu ý, trong tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 72.092 ha, thì 48.090,28 ha là đất nông, lâm, ngư nghiệp, chiếm đến 66,7% tổng diện tích. Lực lượng lao động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư chiếm tỷ lệ cao 56,3% tổng số lao động. Tỷ trọng cơ cấu hộ có thu nhập từ nông nghiệp là chủ yếu, chiếm đến 51,3% số hộ toàn huyện [5]. Như vậy sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp huyện Phú Lộc có tiềm năng lớn, nhưng giá trị tuyệt đối cũng như tỷ trọng trong cơ cấu các ngành kinh tế chưa cao. Để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, phải công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH-CN vào lĩnh vực nông nghiệp. Then chốt trong sự chuyển biến đó, chính là công tác khuyến nông - “cầu nối” vô cùng quan trọng trong chuyển giao tiến bộ KH-CN đến người nông dân, giúp chuyển biến nông nghiệp lạc hậu thành nông nghiệp hiện đại và bền vững.

2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ HIỆN NAY

2.1. Nhận thức của nông dân về vai trò của công tác khuyến nông

Kết quả khảo sát 200 hộ nông dân (giá trị tuyệt đối 10) tại huyện Phú Lộc vào tháng 9/2017 cho thấy, hầu như tất cả các nông dân đều đồng ý về các vai trò của công tác KN, trong đó những vai trò của KN được họ đánh giá cao là: cầu nối giữa người nông

dân với nhà nước, góp phần xóa đói giảm nghèo, giúp tăng cường hợp tác, liên kết nông dân, hỗ trợ nhau sản xuất, giúp phát triển nông thôn. Tuy nhiên, tỷ lệ đồng ý với ý kiến “khuyến nông là cầu nối với thế giới” chỉ là 31,2%, không đồng ý chiếm đến 23,3% và có 14,3% là “không biết” đến vai trò quan trọng này. Như vậy, trong bối cảnh hiện nay, tư duy của người nông dân huyện Phú Lộc hầu như vẫn chưa thay đổi, phần lớn chưa nghĩ đến việc hướng tầm ra thế giới. Bởi vậy, nếu vẫn chưa nhận định được tầm quan trọng của cầu nối KN với thế giới thì nông nghiệp nước ta sẽ cứ mãi “loay hoay” ở “ao làng”, khó lòng bứt phá lên được.

2.2. Về đội ngũ cán bộ khuyến nông

Đội ngũ cán bộ KN cấp huyện hiện có 5 người. Qua khảo sát cho thấy, tất cả họ đều có trình độ đại học chính quy, trong đó: 3 người trong lĩnh vực nông nghiệp, 2 người trong lĩnh vực thủy sản. Đội ngũ này hoạt động tích cực, thường xuyên có mặt tại địa phương, phối hợp chặt chẽ với KN viên cấp cơ sở, hợp tác xã nông nghiệp và nông dân, thực hiện các nhiệm vụ chính gồm: xây dựng mô hình KN; kịp thời xử lý các sự cố xảy ra trong sản xuất; tổ chức tập huấn, đào tạo cho KN viên cơ sở và nông dân; thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền.

Đội ngũ cán bộ khuyến nông cấp cơ sở huyện Phú Lộc hiện có 20 KN viên cấp xã. Họ là những người có hiểu biết, có kinh nghiệm về nông, lâm, ngư nghiệp, có khả năng tiếp thu, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, có khả năng truyền đạt các chủ trương, chính sách của nhà nước cho nông dân... Đồng thời, họ là người luôn sát cánh cùng với nông dân trong hầu hết các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Vì thế, tại địa phương, họ thực hiện cùng lúc rất nhiều việc. Tuy nhiên, hiện nay chế độ đãi ngộ đối với họ còn thấp, chưa tương xứng với sức lao động bỏ ra. Phụ cấp cho KN viên cấp xã được tính theo hệ số bằng 0,8 mức lương cơ bản/người/tháng (thông thường họ chỉ nhận được phụ cấp từ 200.000 - 300.000 đồng/tháng). Với chế độ thấp như vậy, rất khó để giữ chân khuyến nông viên cũng như tạo động lực khiến họ gắn bó, nhiệt huyết lâu dài với nghề và thu hút những người giỏi tham gia.

Qua kết quả điều tra về một số hạn chế của cán bộ khuyến nông ở huyện Phú Lộc cho thấy, tỷ lệ “đồng ý” về những hạn chế như: kiến thức nông nghiệp chưa cao, truyền đạt thông tin chưa tốt, chưa tận tình giúp đỡ nông dân, chưa nắm bắt tốt tình hình của địa phương là khá cao từ 21,2%-32,3%, tỷ lệ “đồng ý một phần” từ 41,8% trở lên.

2.3. Về trình độ của hộ nông dân

Trong hoạt động khuyến nông, nông dân được xem là đối tượng phục vụ hay khách hàng của KN. Nói cách khác, KN đạt kết quả cao hay không phụ thuộc vào nông dân. Tuy nhiên, nông dân lại là một đối tượng rất đặc biệt từ trình độ, kiến thức, đến tâm lý, thái độ, phong tục, tập quán... trong đó, trình độ là yếu tố quan trọng gần như hàng đầu quyết định thành công của hoạt động KN. Khi có trình độ nhất định, người nông dân dễ dàng tiếp thu, am hiểu những gì cán bộ KN truyền đạt, dễ dàng thích ứng, tiếp nhận những tiến bộ KH-CN mới, có thể tự tìm hiểu, chọn lọc những mô hình sản xuất có hiệu quả, những tiến bộ KH-CN mới phù hợp với điều kiện của bản thân và địa bàn sản xuất.

Kết quả điều tra về trình độ học vấn từ 188 hộ nông dân ở huyện Phú Lộc cho thấy: số người không biết chữ là 13/188 chiếm 7,3%, trình độ tiểu học và trung học cơ sở là chủ yếu chiếm 84,3%, trình độ trung học phổ thông chỉ có 15/188 người chiếm 8,4%. Về trình độ chuyên môn, trong 188 người được khảo sát, chỉ có 5 người đạt trình độ sơ cấp chiếm 2,6%, 8 người có trình độ trung cấp chiếm 4,2%, 2 người có trình độ cao đẳng, đại học chiếm 1,06%. Kết quả này cho thấy trình độ nông dân còn rất thấp, nó sẽ là lực cản lớn cho sự thành công của hoạt động KN. Bởi trên thực tế, những người sản xuất có trình độ thấp thường làm việc thiếu khoa học, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm hoặc nghe theo ý kiến của những người xung quanh, thiếu sáng suốt trong giải quyết khó khăn, hay sợ rủi ro... vì vậy kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế thường không cao.

2.4. Các phương pháp khuyến nông

2.4.1. Mô hình trình diễn khuyến nông

Công tác khuyến nông huyện Phú Lộc chủ yếu tập trung vào xây dựng mô hình trình diễn những giống cây trồng vật nuôi thích ứng cao với điều kiện của địa phương, từ đó chuyển giao tiến bộ KH-CN, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng đa dạng hóa ngành nghề, tăng thu nhập cho người nông dân.

2.4.1.1. Mô hình trình diễn khuyến nông trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

a, Trong lĩnh vực trồng trọt

Khuyến nông triển khai một cách khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực của trồng trọt, đồng thời cũng tập trung vào đúng thế mạnh của địa phương. Trong đó, số lượng mô hình trình diễn tập trung vào cây lương thực (chủ yếu là cây lúa), hoa màu (tập trung ở những xã đất cát ven biển) và cây ăn quả hàng năm; các đối tượng khác như cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả lâu năm... đã được quan tâm nhưng mức độ còn thấp.

a1, Đối với cây lương thực có hạt

Mô hình trình diễn đối với cây lương thực có hạt ở huyện Phú Lộc tập trung chủ yếu vào cây lúa. Điều này là hợp lý bởi diện tích đất trồng lúa của huyện hiện là 4.598,44ha, chiếm 10% diện tích đất nông nghiệp (lớn nhất so với các loại cây trồng khác). Từ năm 2010-2016, KN huyện Phú Lộc đã triển khai 18 mô hình trình diễn đối với cây lúa, theo bốn hướng cơ bản sau: thứ nhất, nâng cao chất lượng giống; thứ hai, canh tác ngay cả trên những vùng đất xấu; thứ ba, áp dụng tiến bộ KH-CN vào sản xuất; thứ tư, sản xuất lúa trên những cánh đồng mẫu lớn.

Đặc biệt, mô hình trình diễn cánh đồng lúa mẫu lớn là một sự đột phá của KN trong trồng trọt. Thông qua việc liên kết nhiều hộ nông dân với nhau, KN đã hình thành được những cánh đồng lúa lớn (trên 20ha), giúp khắc phục phần nào điểm yếu trong sản xuất nông nghiệp do đặc thù ruộng đất bị chia nhỏ và hạn chế của công tác “đòn điền đổi thửa”. Năm 2014, khuyến nông liên kết 122 hộ tại hợp tác xã Đại Thành (xã Lộc An), hình thành nên 25ha đất trồng lúa (giống mới BT7); năm 2015, KN đã liên kết được 110 hộ nông dân tại HTX An Nông 2 (xã Lộc Bôn), hình thành nên diện tích 20ha

đất trồng lúa (giống mới HN6). Thực hiện cánh đồng lúa mẫu lớn mang lại nhiều ưu điểm: 1. Hình thành được vùng sản xuất tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa lớn từ sản xuất đến chế biến; 2. Đồng bộ quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, dễ áp dụng các biện pháp cơ giới hóa từ khâu làm đất đến thu hoạch, từ đó giảm được giá thành, tăng hiệu quả kinh tế; 3. Thuận lợi trong điều hành các hoạt động sản xuất; 4. Tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà khoa học, nhà quản lý, nhà doanh nghiệp, nhà nông, đem lại sự đột phá về năng suất, chất lượng, giá trị hàng hóa. Trên thực tế, mô hình cánh đồng lúa mẫu lớn, chất lượng đã làm tăng giá trị thu nhập từ 15-20 triệu đồng/1ha so với sản xuất lúa bình thường [6]

Những địa điểm có điều kiện sản xuất xấu (về thổ nhưỡng, khí hậu, địa hình) cũng được đưa vào nội dung KN. Các mô hình như: thâm canh lúa trên một số vùng năng suất thấp ở xã Lộc Hòa, Lộc Điền, Lộc An; mô hình hạn chế ngộ độc trên lúa Hè Thu ở vùng thấp trũng tại xã Vinh Giang... đã góp phần tăng năng suất lúa, cải thiện, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo cho những hộ có hoàn cảnh khó khăn.

a2, Đối với hoa màu và cây ăn quả

Khuyến nông huyện Phú Lộc đã tổ chức khá nhiều mô hình trình diễn trên các loại hoa màu, cây ăn quả như: mô hình hành lá làm gia vị, mô hình trồng nấm rơm, trồng ném, trồng gừng; mô hình trồng hoa Cúc, hoa Ly; cây ăn quả gồm: mít, dừa cao sản, chanh không hạt, măng cụt, thanh trà, bưởi da xanh, cam V2, quýt, Dừa hấu An Tiêm 109, cây Thanh Long ruột đỏ... Một số mô hình đạt kết quả tốt và được nhân rộng nhiều nơi như:

- Mô hình trồng hành lá làm gia vị. Hành lá là cây trồng phù hợp trên vùng đất các pha, đất màu kém hiệu quả, thời gian sản xuất bằng thời gian sản xuất của cây lúa, nhưng hiệu quả kinh tế mang lại cao gấp 2-3 lần. Mô hình này được xây dựng từ năm 2014, kết quả cho thấy hành sinh trưởng và phát triển tốt, thời gian trồng từ 45-60 ngày, năng suất bình quân 580 kg/sào, lãi bình quân 3.215.000đ/sào, cao hơn so với trồng lúa. [6]

- Mô hình trồng đậu xanh trên đất trồng lúa Hè Thu thiếu nước tưới. Cây đậu xanh là cây có thể trồng được trên những vùng đất thiếu nước, ít sâu bệnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thêm vào đó, nó còn có tác dụng cải tạo đất (đất sau khi trồng đậu xanh thường tơi xốp hơn, thuận lợi để trồng các loại cây trồng khác ở vụ sau). Đây là giống cây trồng phù hợp với định hướng sản xuất bền vững. Mô hình trồng đậu xanh DX 208 được thực hiện tại xã Vinh Giang và xã Lộc Tiến (năm 2016) với quy mô 6 ha, cho năng suất 12 tạ/ha, hiện nay được người nông dân ở những vùng đất cát ven biển tiếp tục sản xuất đại trà.

- Mô hình trồng hoa Cúc Pha Lê. Triển khai đầu tiên vào năm 2015, tại xã Lộc Điền và Thị trấn Phú Lộc, với 1.200 chậu và 600 m² đất vườn/4 hộ, KN đã hỗ trợ 100% kinh phí mua giống, 30% phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, 50% lưới che, và tập huấn kỹ thuật, kết quả sau 3 tháng mỗi hộ lãi trên 20 triệu đồng. Năm 2017, diện tích đất trồng tăng lên 700m² và số chậu đạt 2.100 chậu. Mô hình trồng hoa Cúc Pha Lê mang lại nhu cầu hoa cúng, trang trí, đồng thời đem lại giá trị kinh tế cao cho nông dân, giải quyết việc làm cho người già, lớn tuổi và những hộ đam mê trồng hoa, cây cảnh.

- Mô hình trồng dưa hấu An Tiêm 109. Đây là loại cây dễ trồng, phù hợp trên đất cát pha, tận dụng đất một vụ lúa, một vụ màu, thời gian thu hoạch chỉ sau 55 đến 65 ngày. Hiệu quả kinh tế mang lại cho 01 sào trồng dưa lên đến 4-5 triệu đồng, nghĩa là tính trung bình mỗi ha đạt 3-5 tấn, lợi nhuận 50-60 triệu đồng [6]. Mô hình này được thực hiện năm 2010 với diện tích 57ha, KN hỗ trợ giống và kỹ thuật là chủ yếu. Đến nay, diện tích nhân rộng của dưa hấu An Tiêm là đạt trên 100ha (ở các xã ven biển khu vực 3 như: Vinh Hiền, Vinh Giang, Vinh Mỹ, Vinh Hải... Tuy nhiên, điểm lưu ý là thường vào thời kỳ cho trái của Dưa Hấu (giữa tháng 6), Phú Lộc có mưa lớn đã từng gây thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất (tháng 6 năm 2013, mưa to làm hỏng 50ha diện tích dưa hấu đang cho trái, gây thiệt hại 70-80% diện tích). Vì thế, khuyến nông không chỉ dừng lại ở hỗ trợ giống, kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc mà cần sát cánh cùng người nông dân để tăng cường nghiên cứu, dự báo, đưa ra các biện pháp kỹ thuật khắc phục tác động bất lợi của thời tiết, đem lại hiệu quả kinh tế ổn định hơn.

- Mô hình trồng cây Thanh Long ruột đỏ. Thanh Long là cây trồng thích hợp với điều kiện thời tiết ở địa phương (trên vùng đất cát pha). Cây trồng được nhu cầu thị trường ưa chuộng, có hiệu quả kinh tế cao, thích hợp trên vùng đất chịu khô hạn, được người dân đánh giá cao, đang được trồng phổ biến ở một số xã như Lộc Thủy, Vinh Mỹ, Vinh Giang.

Bên cạnh hoa màu và cây ăn quả, KN đã mở rộng nghiên cứu và xây dựng các mô hình trong trồng cây dược liệu như trồng trầm nguyên liệu, trồng cây dược liệu cà gai leo và một số mô hình KN tổng hợp như mô hình cải tạo vườn tạp, mô hình trồng sen kết hợp nuôi cá trên đất ô trũng bỏ hoang... Đồng thời, đối với cây công nghiệp ngắn ngày, KN đã đưa những mô hình giống lạc mới TK10, Giống sắn KM98-5, KM4911 vào thay thế các giống thoái hóa, kém hiệu quả tại địa phương hiện nay.

b, Trong lĩnh vực chăn nuôi

Chăn nuôi gà được Khuyến nông tập trung chủ yếu, hai mô hình đã triển khai gồm: mô hình nuôi gà thả vườn và mô hình nuôi gà sử dụng đệm lót sinh học.

- Mô hình nuôi gà trên đệm lót sinh học mang lại nhiều ích lợi lớn như: giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi gà hiện nay, gà ít bị nhiễm bệnh; tiết kiệm công chăm sóc, tiết kiệm chi phí vệ sinh chuồng trại, đặc biệt những hộ có diện tích vườn hẹp có thể áp dụng kỹ thuật nuôi này giúp tăng hiệu quả kinh tế. Kết quả sau 2,5-3 tháng nuôi, tỷ lệ sống đạt 87%, trọng lượng bình quân 1,3-1,4 kg/con, giá bán 75.000 đồng/kg-80.000 đồng/kg, lãi bình quân 25.000-35.000 đồng/con. [6]

- Mô hình nuôi gà thả vườn. Mô hình này khác với mô hình nuôi gà thả vườn thông thường là ở chỗ: số lượng gà đưa vào nuôi khá lớn, thường trên 100 con/1 hộ, kết hợp với sử dụng đệm lót sinh học. Mô hình tạo công ăn việc làm, giảm thời gian nhàn rỗi, tăng thu nhập, phát triển gia trại bền vững, giúp hạn chế ô nhiễm môi trường, hạn chế dịch bệnh. Sau khi nuôi 2,5 tháng, trọng lượng bình quân 1,4 kg/con, tỷ lệ sống trên 90%, lợi nhuận thu được từ 15 - 20 nghìn đồng/con.

Ngoài ra, khuyến nông còn tổ chức một số mô hình trong chăn nuôi khác như: mô hình nuôi bò lai sinh sản, mô hình nuôi dê thương phẩm, mô hình nuôi bò câu Pháp...

2.4.1.2. Mô hình trình diễn khuyến nông trong lĩnh vực thủy sản

Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản là thế mạnh của huyện Phú Lộc, bởi hệ sinh thái mặt nước đa dạng gồm nước mặn, lợ, ngọt. Diện tích sông suối và mặt nước chuyên dùng hiện là 12.239,48ha chiếm 16,98% tổng diện tích toàn huyện. Vì thế KN trong nuôi trồng thủy sản được đặc biệt chú trọng. Từ năm 2010-2016, KN đã triển khai trên nhiều lĩnh vực nhằm đa dạng hóa cơ cấu thủy sản (xem bảng 1), với các đối tượng nuôi như cá nước lợ, cá nước ngọt, giáp xác, ba ba, ếch và nhuyễn thể.

Bảng 1. Mô hình trình diễn khuyến nông trong nuôi trồng thủy sản ở huyện Phú Lộc giai đoạn 2010 – 2016

Đối tượng của mô hình trình diễn khuyến nông	Số lượng (mô hình)
1. Các loại cá nước lợ	14
2. Các loại cá nước ngọt	10
3. Các loại giáp xác:	
- Tôm	10
- Cua	5
4. Ếch	2
5. Ba ba	2
6. Nhuyễn thể (Hàu Thái Bình Dương)	1

Nguồn: Báo cáo Khuyến nông lâm ngư huyện Phú Lộc từ năm 2010-2016

Nhìn vào bảng 1 ta thấy, khuyến nông trong thủy sản tập trung chủ yếu trên nước ngọt và nước lợ, chưa thấy nước mặn. Về vị trí địa lý, tập trung chủ yếu ở khu vực 1 và khu vực 3, khu vực 2 hoạt động KN còn sơ sài.

Diện tích nuôi trồng nước lợ ở huyện Phú Lộc rất lớn, với 1.045 ha (chiếm 76,8% diện tích nuôi trồng thủy hải sản), vì thế KN trong lĩnh vực nuôi trồng cá nước lợ chiếm đa số như: mô hình cá Vầu nuôi lồng, mô hình cá lồng nước lợ công nghệ Đan Mạch, mô hình cá Đồi mực trong vùng hạ triều ô nhiễm và trong vùng nuôi tôm bỏ hoang, mô hình nuôi xen ghép trong những ao nuôi tôm bị nhiễm bệnh... Trong đó, mô hình thâm canh cá Vầu bằng lồng nước lợ đem lại kết quả cao, đã được đưa vào sản xuất đại trà; mô hình nuôi xen ghép cá đồi mực với các đối tượng cá nước lợ khác ở vùng hạ triều ô nhiễm đạt kết quả tốt, có khả năng cải thiện môi trường, cải thiện thu nhập cho ngư dân sống ven biển và đầm phá bị dịch tôm sú kéo dài; các mô hình nuôi xen ghép khác như: nuôi xen ghép trên những ao nuôi tôm bị nhiễm bệnh chết (xen ghép giữa cua, cá kinh, cá diêu); xen ghép cá Đồi mực vùng hạ triều ô nhiễm với tôm, cua... dịch bệnh ít xảy ra, hiệu quả kinh tế ổn định, là những mô hình nuôi trồng thủy sản bền vững.

Khuyến nông trên đối tượng cá nước ngọt chưa có nhiều thành tựu nổi bật. Những đối tượng nuôi như cá Chình, cá Lóc được tổ chức nuôi trong bể xi măng, khắc phục được hạn chế của những hộ có diện tích sản xuất nhỏ, không có diện tích ao hồ mặt nước, và những hộ có hoàn cảnh nghèo, khó khăn.

Khuyến nông đối với đối tượng giáp xác (tôm, cua). Diện tích nuôi tôm của Phú Lộc là 490 ha (chiếm 36% diện tích nuôi trồng). KN rất chú trọng vào nuôi tôm (xem bảng 1),

với các mô hình như: mô hình Tôm sú nuôi bằng chế phẩm sinh học, mô hình nuôi xen ghép tôm sú mật độ cao trong ao đất, mô hình nuôi Tôm thẻ chân trắng vietgap... Nhìn chung, tôm phát triển tốt, độ rủi ro do thiên tai, dịch bệnh giảm, trọng lượng tôm lớn, sản lượng cao hơn, mang lại thu nhập ổn định cho người nuôi.

Ngoài những chủng loại nuôi cơ bản trên, KN đã mở rộng thêm được một số đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao như nuôi ba ba, ếch, hàu... tuy nhiên, số lượng mô hình KN được triển khai còn ít, chất lượng chưa được đánh giá cao.

2.4.1.3. Trong lĩnh vực lâm nghiệp

Đất rừng sản xuất ở huyện Phú Lộc chiếm diện tích lớn, đạt 18.671,88 ha (chiếm 48,2% diện tích đất lâm nghiệp có rừng). Khuyến nông trong lâm nghiệp ở Phú Lộc giai đoạn từ năm 2010 đến 2016, chưa được quan tâm nhiều, mới chỉ có 2 mô hình KN dưới hình thức hỗ trợ giống cây như hỗ trợ giống cây Sao đen để trồng cây phân tán hay thử nghiệm giống keo mới với sản phẩm thu hoạch lấy gỗ lớn.

2.4.2. Đối với hoạt động tập huấn, đào tạo

Bảng 2. Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo trong công tác khuyến nông huyện Phú Lộc giai đoạn 2010-2016

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Số lớp tập huấn	50	40	21	19	19	09	10
Số lượt người tham gia	1000	1200	700	600	550	300	300

Nguồn: Báo cáo Khuyến nông lâm ngư huyện Phú Lộc từ năm 2010-2016

Trước đây, tập huấn kỹ thuật tập trung chủ yếu vào cây lúa, nội dung giản đơn. Từ năm 2014 đến nay, tuy số lớp tập huấn ít đi (xem bảng 2), nhưng nội dung tập huấn ngày càng phong phú với nhiều lĩnh vực, mức độ chuyên sâu về khoa học, kỹ thuật ngày càng cao như kỹ thuật sản xuất lúa cánh đồng mẫu, kỹ thuật sản xuất giống lạc, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây hoa cúc, kỹ thuật trồng hoa Lily, kỹ thuật trồng ném trên đất cát... Lồng ghép với những lớp tập huấn, hội nghị về tiên bộ khoa học kỹ thuật mới, là những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước được đưa đến người nông dân.

2.4.3. Đối với hoạt động thông tin tuyên truyền

Thông tin tuyên truyền được thực hiện thông qua các kênh từ: mô hình trình diễn, tập huấn, hội thảo, hội nghị đầu bờ, các kênh truyền thông. Từ năm 2010-2016, KN huyện Phú Lộc đã tổ chức được 168 lớp tập huấn với 4.650 lượt nông dân tham gia (xem bảng 2); thực hiện 450 tin, bài, ảnh, tờ rơi trên các báo, tạp chí và phát sóng trên hệ thống phát thanh, truyền hình của huyện và xã.

Qua khảo sát nông hộ, với 16 nguồn thông tin mà người nông dân tiếp cận cho thấy, hầu như người nông dân không thường xuyên cập nhật thông tin. Bờ 10/16 kênh thông tin nằm ở mức “thỉnh thoảng” tiếp cận (điểm trung bình từ 2,52-3,22), chỉ có kênh “bản thân tự tiếp thu kiến thức về nông nghiệp trên tivi” có điểm trung bình 3,25 (ở mức

thường xuyên). Điểm đáng lưu ý là có đến 33% số hộ được điều tra “chưa bao giờ” tiếp thu thông tin từ kênh internet.

Đối với thông tin từ thị trường. Xem bảng 3, ta có thể thấy các kênh thông tin đưa ra, nông hộ đều đánh giá “hiệu quả” (điểm trung bình đều từ 3,68 trở lên). Như vậy kênh thông tin nào họ cũng thấy hiệu quả cả, điều này phản ánh rằng họ tiếp nhận hết tất cả thông tin nếu có. Tuy nhiên, trên thực tế do trình độ của người nông dân còn hạn chế nên hiệu quả sử dụng thông tin còn thấp. Từ bảng 3, tổng tỷ lệ đánh giá “rất hiệu quả” và “hiệu quả” ở 2 kênh thông tin cao nhất là: cán bộ khuyến nông và đài phát thanh, truyền hình.

Bảng 3. Đánh giá của nông hộ về tính hiệu quả của những nguồn thông tin trên thị trường

Nguồn thông tin thị trường	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Kém hiệu quả	Rất kém hiệu quả	ĐTB	ĐLC
Các thành viên thị trường	11.1	50.8	32.8	5.3	0.0	3.68	0.741
Các cán bộ khuyến nông	15.9	54.0	26.5	3.7	0.0	3.82	0.736
Các nhà nghiên cứu thị trường	21.2	45.5	27.0	6.3	0.0	3.81	0.840
Báo chí, tờ rơi	15.9	49.2	31.2	3.7	0.0	3.77	0.755
Đài phát thanh và truyền hình	22.2	48.2	28.1	1.6	0.0	3.90	0.755
Internet	20.1	49.7	29.6	0.5	0.0	3.89	0.714

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra

2.5. Những hạn chế trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế và nguyên nhân

2.5.1. Những hạn chế trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện Phú Lộc

- Thứ nhất, khuyến nông chỉ mới chú ý đến đến một số lĩnh vực được xem là thế mạnh của địa phương, các lĩnh vực khác còn mờ nhạt. Chẳng hạn như: trong ngành trồng trọt chủ yếu tập trung vào cây lúa, lĩnh vực nuôi trồng thủy sản mới chú ý đến cá, tôm, lĩnh vực lâm nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Khuyến nông triển khai chủ yếu ở các xã thuộc khu vực 1 và khu vực 3, khu vực 2 còn khá ít.

- Thứ hai, khuyến nông chưa phát huy hết vai trò là nhà chuyển giao tiến bộ KH-CN và vai trò cầu nối cho bốn nhà: nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và nhà nông. Doanh nghiệp tham gia vào các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp còn ít, nhất là vấn đề bao tiêu sản phẩm đầu ra.

- Thứ ba, nhiều mô hình KN thực hiện thành công nhưng khả năng nhân rộng chưa cao. Hiệu quả nhân rộng chưa tương xứng so với thực tế mà mô hình đem lại.

- Thứ tư, khuyến nông chưa chú ý đến khâu chế biến nông sản, bảo quản sau thu hoạch và yếu tố thị trường.

- Thứ năm, trình độ của cán bộ KN cấp cơ sở còn hạn chế, chưa bắt kịp với nhu cầu thực tế, phụ cấp công việc và chế độ đãi ngộ còn thấp làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng hoạt động KN. Đội ngũ cán bộ KN cấp huyện có trình độ khá cao nhưng số lượng chưa đủ so với nhu cầu KN của huyện.
- Thứ sáu, kinh phí cho khuyến nông đòi hỏi lớn nhưng trên thực tế vẫn chưa đáp ứng với nhu cầu thực. Vốn đối ứng thường khá cao nên khó khăn trong phối hợp với nông dân.
- Thứ bảy, công tác thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân nhân còn hạn chế, tính đồng bộ chưa cao, kênh thông tin internet ít được tiếp cận.
- Thứ tám, khuyến nông chưa chú ý đến các tiêu chuẩn sản xuất hiện đại như tiêu chuẩn vietgap hay globalgap. Sản phẩm nông nghiệp chưa hướng đến thị trường thế giới. Khuyến nông bước đầu đã chú ý đến các chỉ tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tuy nhiên mức độ còn thấp, mới chỉ một vài mô hình.

2.5.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện Phú Lộc

2.5.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Thời tiết, khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, dịch bệnh diễn ra thường xuyên gây khó khăn lớn cho công tác dự báo, điều chỉnh các hoạt động KN và gây thiệt hại cho sản xuất.
- Tình hình biến động của kinh tế khu vực và trên thế giới thường gây trở ngại không nhỏ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và khuyến nông.
- Giá cả thị trường không ổn định, nhất là các yếu tố đầu vào như các loại giống, vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, xăng dầu... tăng cao, trong lúc đó giá các loại hàng hóa nông sản tăng chậm, có khi giảm sút do đặc tính ngành gây khó khăn cho dự báo thị trường của công tác khuyến nông.

2.5.2.2. Nguyên nhân chủ quan

** Về phía người nông dân*

- Kết quả khảo sát cho thấy, trình độ người nông dân ở đây thường khá thấp so với trình độ trung bình của xã hội. Đồng thời, những nét tính cách như: xởi lởi, tùy tiện, thoải mái, thiếu tác phong công nghiệp... đang là những “rào cản” lớn trong việc ứng dụng các tiến bộ KH-CN vào sản xuất. Khảo sát những nguyên nhân khiến công tác KN đạt kết quả chưa cao (từ phía bản thân người nông dân) cho thấy: hai nguyên nhân lớn mà chính họ tự nhận thấy đó là: “khả năng nhận thức của bản thân còn nhiều hạn chế” và “sợ rủi ro”.
- Trong quá trình nhân rộng các mô hình KN, nông dân thường thiếu chủ động, vì thế tốc độ áp dụng các tiến bộ KH-CN vào sản xuất chậm, quy trình công nghệ áp dụng thiếu chính xác, đầu tư thâm canh thấp so với tiềm năng đất đai của mỗi vùng dẫn đến năng suất chưa cao, các mô hình nhân rộng không thành công.

** Về phía cán bộ khuyến nông*

- Lực lượng cán bộ KN của huyện còn thiếu về số lượng, trong khi địa bàn triển khai rộng, đa dạng. Bên cạnh đó, trụ sở làm việc của Trạm khuyến nông lâm ngư huyện Phú Lộc đã xuống cấp; điều kiện, phương tiện làm việc của cán bộ còn thiếu gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công việc.

- Kết quả khảo sát nhận định của nông dân đối với cán bộ khuyến nông cho thấy, tất cả những nguyên nhân khiến công tác khuyến nông chưa đạt hiệu quả cao được tác giả đưa ra như: cán bộ khuyến nông có kiến thức về nông nghiệp chưa cao, truyền đạt thông tin chưa tốt, chưa tận tình giúp đỡ nông dân, chưa nắm bắt tốt tình hình của địa phương... đều có điểm trung bình từ 3.02 đến 3,12 (tức là mức “đồng ý” trong thang đo). Trong đó, hai nguyên nhân có điểm trung bình cao hơn cả là: “kiến thức của cán bộ khuyến nông chưa cao” và “chưa nắm bắt tốt tình hình của địa phương”.

- Ngoài những nguyên nhân từ phía cán bộ khuyến nông và chính bản thân người nông dân, nông dân còn nhận thấy: các chương trình khuyến nông thiếu sáng tạo, chưa bám sát với nhu cầu của thị trường, chưa thực hiện tốt các dịch vụ kỹ thuật, thông tin chưa đáp ứng đủ nhu cầu của hộ... khiến hoạt động KN của huyện Phú Lộc đạt hiệu quả chưa cao.

** Về kinh phí khuyến nông*

- Kinh phí đầu tư cho các hoạt động khuyến nông còn ít, mức hỗ trợ đầu tư cho các mô hình khuyến nông thấp so với yêu cầu chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Kinh phí đối ứng của nông dân khi thực hiện các mô hình khuyến nông cao, nhiều hộ nghèo không đủ tiền đối ứng, từ đó gây khó khăn trong công tác vận động thực hiện mô hình cũng như đưa các mô hình vào sản xuất đại trà.

3. NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Để nâng cao chất lượng hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện Phú Lộc trong thời gian tới, cần thực hiện tốt các giải pháp cơ bản sau :

- Thứ nhất, đổi mới hoạt động khuyến nông. Trước tiên, cần nhanh chóng bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách KN theo Nghị định 02/2010/NĐ-CP (đã cũ) và các văn bản liên quan cho phù hợp với sự phát triển của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong tình hình hiện nay. Thay đổi nhận thức về khuyến nông, phải xem KN là một mắt xích vô cùng quan trọng trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và thành công của sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn.

- Thứ hai, tăng cường kiến thức về KH-CN, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý kinh tế, kinh tế thị trường, các chủ trương chính sách, giải pháp phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, thông qua các chương trình tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo...

- Thứ ba, nâng cao trình độ của người nông dân. Bằng cách: đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền; tăng cường hội thảo, diễn đàn mang tính thời sự, gắn với nhu cầu thực

tế; chú trọng những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; thường xuyên đổi mới nội dung và phương pháp tuyên truyền; hiện đại hóa các trang thiết bị truyền thông; cải tiến công tác tập huấn, chọn đúng đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với trình độ tiếp thu của nông dân; KH viên phối hợp chặt chẽ với các hợp tác xã nông nghiệp để nắm bắt tốt tâm tư, nguyện vọng, khuyến khích nông dân học tập, vươn lên.

- Thứ tư, triển khai các mô hình khuyến nông theo hướng gắn sản xuất với tiêu thụ (sản phẩm phải có thị trường tiêu thụ tốt). Đưa kết quả KH-CN tiên tiến trong và ngoài nước vào các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, nhằm tạo sự chuyển biến, bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế trên phạm vi rộng. Tránh tình trạng xây dựng mô hình trình diễn tràn lan, kém hiệu quả như hiện nay.

- Thứ năm, xây dựng chính sách và chiến lược đầu tư cho hoạt động khuyến nông. Tăng cường vốn đầu tư cho khuyến nông và sử dụng kinh phí KN hợp lý. Tích cực tiếp cận các nguồn vốn từ các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước... Lựa chọn những mô hình trình diễn thực sự có hiệu quả mới đầu tư, tránh dàn trải như hiện nay.

- Thứ sáu, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác về khuyến nông, đặc biệt là hợp tác quốc tế, không dừng lại ở việc giao lưu, học hỏi kinh nghiệm tại các địa phương phụ cận huyện Phú Lộc như hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Thực tiễn hoạt động khuyến nông trên địa bàn huyện Phú Lộc từ năm 2010 - 2016 cho thấy đã đạt được một số kết quả nhất định, từng bước giúp chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nông dân ở huyện Phú Lộc. Tuy nhiên, những kết quả này mới đạt được ở bước đầu, trên thực tế hoạt động KN còn nhiều hạn chế, cần khắc phục càng sớm càng tốt, trên cơ sở những giải pháp được tác giả đưa ra mới mong chuyển biến nhanh chóng, hiệu quả nền nông nghiệp huyện Phú Lộc trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ (ngày 08 tháng 01 năm 2010). *Nghị định Số: 02/2010/NĐ-CP về Khuyến Nông*.
- [2] Dương Xuân Lâm (2006). *Bài giảng Khuyến nông (Tài liệu dùng cho sinh viên ngành kinh tế nông nghiệp)*, NXB Trường Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Long (2006). *Giáo trình Khuyến nông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Phòng Thống kê huyện Phú Lộc (năm 2014). *Niên giám thống kê huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*.
- [5] Phòng Thống kê huyện Phú Lộc (năm 2017). *Niên giám thống kê huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*.
- [6] Trạm Khuyến nông lâm ngư huyện Phú Lộc (năm 2010 đến năm 2017). *Báo cáo kết quả hoạt động Khuyến nông lâm ngư huyện Phú Lộc*.

Title: AGRICULTURAL EXTENSION IN PHU LOC DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE

Abstract: The agricultural extension is looked on as the key factor of transferring and applying the science and technology advances in the agriculture sector and the success of agriculture, rural industrialization and modernization cause. Thus researching on agricultural extension in general and agricultural extension in Phu Loc District, Thua Thien Hue Province in particular which are necessary requirements. This article concentrates in analyzing the real situation of agricultural extension activities, points to shortcomings, then introducing necessary solutions to improve the efficiency of agricultural extension activities in Phu Loc District in near future.

Keywords: Agricultural extension, agricultural extension staff, demonstration model, training, instruction, communication and information, farmer, farmer household.